

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2011/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức thu phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định 67/2003/NĐ-CP ngày 13/06/2003 của Chính Phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Nghị định 04/2007/NĐ-CP ngày 08/01/2007 của Chính phủ; Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 22/3/2010 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 Nghị định 67/2003/NĐ-CP ngày 13/06/2003 của Chính Phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2003/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2003 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Thông tư Liên tịch số 106/2007/TTLT-BTC-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Thông tư liên tịch số 107/2010/TTLT-BTC-BTNMT

ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 và Thông tư Liên tịch số 106/2007/TTLT-BTC-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng chịu phí: Hộ gia đình, đơn vị, tổ chức có nước thải công nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, gồm:

- a) Cơ sở sản xuất công nghiệp;
- b) Cơ sở chế biến thực phẩm, nông sản, lâm sản, thủy sản; cơ sở hoạt động giết mổ gia súc;
- c) Cơ sở sản xuất rượu, bia, nước giải khát; cơ sở thuộc da, tái chế da;
- d) Cơ sở sản xuất thủ công nghiệp trong các làng nghề;
- e) Cơ sở chăn nuôi công nghiệp tập trung;
- g) Cơ sở cơ khí, sửa chữa ô tô, xe máy tập trung;
- h) Cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản;
- i) Cơ sở nuôi tôm công nghiệp; cơ sở sản xuất và ương tôm giống;
- k) Nhà máy cấp nước sạch; hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- m) Các đối tượng khác có nước thải công nghiệp không thuộc đối tượng quy định nêu trên.

1.2. Đối tượng không chịu phí: Nước xả ra từ nhà máy thủy điện, nước tuần hoàn trong các nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2. Mức thu phí

Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 106/2007/TTLT-BTC-BTNMT ngày 06/9/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tính theo từng chất gây ô nhiễm có trong nước thải, như sau:

TT	CHẤT GÂY Ô NHIỄM CÓ TRONG NƯỚC THẢI		MỨC THU (đồng/kg chất gây ô nhiễm có trong nước thải)			
	Tên gọi	Ký hiệu	Môi trường tiếp nhận A	Môi trường tiếp nhận B	Môi trường tiếp nhận C	Môi trường tiếp nhận D
1	Nhu cầu ô xy hóa học	A _{COD}	300	250	200	100
2	Chất rắn lơ lửng	A _{TSS}	400	350	300	200
3	Thủy ngân	A _{Hg}	20.000.000	18.000.000	15.000.000	10.000.000
4	Chì	A _{Pb}	500.000	450.000	400.000	300.000
5	Arsenic	A _{As}	1.000.000	900.000	800.000	600.000
6	Cadmium	A _{Cd}	1.000.000	900.000	800.000	600.000

Trong đó môi trường tiếp nhận nước thải bao gồm 4 loại A, B, C và D được xác định như sau:

- Môi trường tiếp nhận nước thải loại A là: Các phường thuộc thành phố Điện Biên Phủ.

- Môi trường tiếp nhận nước thải loại B là: Các xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ; các phường thuộc thị xã Mường Lay; thị trấn của các huyện.

- Môi trường tiếp nhận nước thải loại C là: Xã Lay Nưa thuộc thị xã Mường Lay; các xã thuộc khu vực lòng chảo huyện Điện Biên (trừ các xã biên giới).

- Môi trường tiếp nhận nước thải loại D: Các xã còn lại.

3. Quản lý và sử dụng phí thu được

a) Trích 20% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho Sở Tài nguyên và Môi trường để trang trải chi phí cho việc thu phí hoặc điều chỉnh định mức phát thải của chất gây ô nhiễm. Phần phí còn lại 80% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được nộp vào ngân sách địa phương.

b) Thủ tục thu, nộp, thời gian nộp ngân sách quản lý, sử dụng và quyết toán số tiền phí thu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

4. Thời điểm áp dụng

Việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức triển khai và thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 107/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 26/7/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường; quản lý, sử dụng đúng mức đích phần phí (20%) được trích lại theo đúng quy định.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh mở tài khoản "Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải" để thu tiền phí từ đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 107/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 26/7/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và thực hiện quyết toán việc thu, nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi và quyết toán phần phí để lại theo quy định. Đối với phần phí còn lại (80% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thu được) được nộp vào ngân sách địa phương để sử dụng cho việc bảo vệ môi trường, đầu tư mới, nạo vét cống rãnh, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước tại địa phương, bảo vệ chất lượng nước các nguồn nước (trong đó có chất lượng nước của các công trình thủy lợi), bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, trả nợ vay đối với các khoản vay của các dự án thoát nước thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, cơ quan lập dự toán, trên cơ sở đó thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định hiện hành.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, kiểm tra, xử lý việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn mình quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn